

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-02-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh.
- Ông Nguyễn Văn Hiền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 572/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1980 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp BCT, xã TB, huyện CL, tỉnh T G.
- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp BCT, xã TB, huyện CL, tỉnh T G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/11/2020, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn D kết hôn vào năm 2001, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân khoảng 01 năm nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về lối sống, anh D không chăm lo gia đình. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D; Con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Chí Bảo, sinh ngày 13/5/2002, hiện đã trưởng thành, lao động được và Huỳnh Kim Thoa, sinh ngày 26/9/2018, hiện sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Kim Thoa, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; Đối với cháu Huỳnh Chí Bảo hiện đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu giải quyết; Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, bị đơn anh Huỳnh Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Bích T khởi kiện xin ly hôn anh Huỳnh Văn D, anh D có địa chỉ cư trú tại ấp BCT, xã TB, huyện CL, tỉnh T G. Do vậy, căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Huỳnh Văn D kết hôn vào năm 2001, đến năm 2004 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 19/7/2004 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự đổ vỡ không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo chị T trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và đã tự sống ly thân khoảng 01 năm nay, không ai còn quan tâm lẫn nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về lối sống, anh D không chăm lo cho gia đình. Riêng đối với anh D, từ khi được Tòa án thông báo về việc chị T ly hôn anh vẫn bỏ mặc và cũng không có ý kiến gì, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với chị T nữa. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh D và chị T thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh, chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị T và anh D có 02 con chung tên Huỳnh Chí Bảo, sinh ngày 13/5/2002, hiện đã trưởng thành, lao động được và Huỳnh Kim Thoa, sinh ngày 26/9/2018. Xét thấy, cháu Thoa hiện sống chung với chị T ổn định, chưa đủ 36 tháng tuổi, do vậy giao cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Đối với cháu Bảo hiện đã trưởng thành và lao động được nên không đặt ra xem xét.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không có yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có tài sản chung và nợ chung, anh D vắng mặt và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị T khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích T. Cho chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn anh Huỳnh Văn D.

2. Về con: Giao con chung tên Huỳnh Kim Thoa, sinh ngày 26/9/2018 cho chị Nguyễn Thị Bích T nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn D được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006162 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Tam Bình, CL, TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan